TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH GIANG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2020/HS-ST
Ngày: 17-4-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Quốc Quân;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Văn Châu;

2. Ông Phạm Huy Điệu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Đức Huấn – Thứ ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Ông Bùi Đức Lân - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2020, Thông báo thay đổi thời gian xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2020/HSST-QĐ ngày 07/4/2020 đối với các bị cáo:

1. Đào Viết X, sinh năm 1988 tại B, Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện B, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Viết X và bà Nguyễn Thị H; có vợ và 2 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 24/10/2019 cho đến nay *(hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương)*. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Đắc H, sinh năm 1993 tại B, Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện B, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đắc Đ và bà Phạm Thị Kh; chưa có vợ con; tiền sự: Không; tiền án: Có 01 tiền án, tại Bản án số 60/2016/HSST ngày 30/8/2016, Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xử phạt 24 (hai bốn) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/02/2018); bị tạm

giữ, tạm giam từ ngày 20/11/2019 cho đến nay *(hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương)*. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*:

1. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1959; trú tại: thị trấn Gi, huyện Gi, tỉnh Hải Dương (vắng mặt);

2. Vợ chồng bà Đỗ Thị X, sinh năm 1966 và ông Bùi Văn H, sinh năm 1965; trú tại: Thôn Kh, xã L, huyện Gi, tỉnh Hải Dương (bà X có mặt; ông H vắng mặt và ủy quyền cho bà X đại diện tham gia tố tụng);

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*

1. Chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1992; trú tại: Thôn L, xã H, huyện B, thành phố Hải Phòng (có mặt);

2. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1967; trú tại: Thôn L, xã H, huyện B, thành phố Hải Phòng (có mặt).

- *Người làm chứng*: Chị Nguyễn Hoài Th; anh Phạm Văn S; anh Nguyễn Mạnh Gi; chị Nguyễn Thị H; bà Phạm Thị Kh; anh Phạm Văn Tr (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ ngày 08/10/2029 đến 17/10/2019 các bị cáo Đào Viết X và Nguyễn Đắc H đã cùng nhau thực hiện hai lần trộm cắp tài sản tại huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Chiều ngày 08/10/2019, X đi xe mô tô biển số 98D1 – 320.53 đến đón H tại huyện B, thành phố Hải Phòng, sau đó H điều khiển xe chở X sang huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương để trộm cắp tài sản, trên đường đi X vào một quan ven đường (hiện các bị cáo không nhớ quán nào) mua 01 chiếc búa, 01 xà cầy và 01 chiếc dùi đục để sử dụng làm phương tiện phạm tội. Khoảng 16 giờ cùng ngày, H chở X đi trên cầu Chanh thuộc huyện Ninh Giang X quan sát thấy nhà bà Nguyễn Thị M ở cạnh bờ đê sông Luộc thuộc khu 1, thị trấn Ninh Giang khóa cửa ngoài, xác định không có người ở nhà nên X đã bảo H chở đến khu vực phía sau nhà bà M, H đỗ xe đứng ngoài cảnh giới, X vào nhà bà M theo lối từ vườn phía sau nhà, X dùng búa, xà cầy, dùi đục cạy phá cửa, đột nhập vào trong nhà chiếm đoạt của gia đình bà M 01 đôi hoa tai bằng Vàng; 01 tập tiền đều có mệnh giá 500.000đ/tờ được để trong tủ gỗ kê tại phòng ngủ. X khai tổng số tiền trộm cắp được là 22.000.000đ (hai mươi hai triệu đồng), còn bà M xác định số tiền bị mất là 22.500.000đ (hai mươi hai triệu, năm trăm nghìn đồng). Sau khi lấy được tiền, vàng X gọi điện cho H đón, trên đường về X cho H 3.500.000đ (ba triệu năm trăm

nghìn đồng). Đôi hoa tai X làm rơi, quá trình điều tra không thu giữ được; tiền các bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết.

Lần thư hai: Sáng ngày 17/10/2019, X đi xe mô tô biển số 98D1 – 320.53 đến đón H tại huyện B, thành phố Hải Phòng chở sang huyện Ninh Giang trộm cắp tài sản, trên đường đi X mua 01 kìm điện, 01 xà cầy. X chở H đến xã Hưng Long, huyện Ninh Giang, trên đường đi quan sát thấy nhà bà Đỗ Thị X ở thôn Hào Khê, xã Hưng Long khóa cửa ngoài, xác định không có người ở nhà, X bảo H đứng ngoài làm nhiệm vụ giới, còn X dùng kìm, xà cầy cắt phá hàng rào, cửa đột nhập vào nhà bà X lên phòng ngủ tầng hai phá két sắt chiếm đoạt một tập tiền toàn loại mệnh giá 500.000đ/tờ để trong két sắt. X khai, tổng số tiền trộm cắp được là 23.000.000đ (hai mươi ba triệu đồng); gia đình bà X xác định số tiền trong két sắt bị mất là 26.000.000đ (hai mươi sáu triệu đồng). Số tiền trộm cắp được X cho H 10.000.000đ (mười triệu đồng), cả hai đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 30/KLĐG ngày 24/10/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND huyện Ninh Giang kết luận: Giá trị 01 đôi bông (hoa) tai hình tròn bằng vàng 18K, tổng khối lượng 01 (một) chỉ, tại thời điểm ngày 08/10/2019 là 2.213.000đ (hai triệu, hai trăm mười ba nghìn đồng).

Tại Cáo trạng số: 11/CT-VKS-NG ngày 11/02/2020, Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo Đào Viết X, Nguyễn Đắc H về Tội trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự (BLHS) với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 47.213.000đ.

Tại phiên toà: Đại diện VKSND huyện Ninh Giang giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố các bị cáo: Đào Viết X, Nguyễn Đắc H phạm "Tội trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 17, 58; Điều 38; điểm g khoản 1 Điều 52 của BLHS đối với cả hai bị cáo; áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 của BLHS đối với bị cáo X; điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS đối với bị cáo H.

Xử phạt bị cáo Đào Viết X từ 30 đến 33 tháng tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Đắc H từ 27 đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo;

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1, các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS), tịch thu tiêu hủy: 01 dùi đục bằng kim loại, 02 sim điện thoại của X; tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Nokia của X. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; công nhận Quyết định truy tố của VKSND huyện Ninh Giang về tội danh đối với các bị cáo là

đúng. Các bị cáo xác định do muốn có tiền tiêu xài nên đã cùng nhau đi trộm cắp tài sản tại huyện Ninh Giang vào ngày 08/10 và 17/10/2019 tại gia đình bà Nguyễn Thị M và gia đình bà Đỗ Thị X, với tổng số tiền trộm cắp được là: 47.213.000đ và bị cáo H là người đề xuất việc trộm cắp của cả hai lần chứ không phải bị cáo X như trong giai đoạn điều tra đã khai; tại một số lời khai và biên bản đối chất X nhận là người đề xuất là không đúng, khi đó X muốn nhận thay cho H; các bị cáo rất hối hận về hành vi của mình và đề nghị HĐXX xem xét xử phạt các bị cáo ở mức hình phạt thấp nhất.

Bị hại – bà Đỗ Thị X xác định đã được gia đình bị cáo X bồi thường toàn bộ, nay không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm gì và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; bà M vắng mặt tại phiên tòa, tại giai đoạn điều tra bà xác định đã được gia đình bị cáo X bồi thường đầy đủ, bà không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm gì và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo X.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà H (là mẹ bị cáo X), chị Nh (là vợ bị cáo X) xác định trước khi bị bắt, bị cáo X đã đề nghị gia đình bồi thường giúp bị cáo, nên chị Nh đã bồi thường giúp bị cáo X toàn bộ cho gia đình bà X và bà M. Số tiền đã bồi thường cho bị hại nay chị không có yêu cầu gì, giữa gia đình chị và bị cáo H sẽ tự giải quyết với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị hại bà Nguyễn Thị M khai vào ngày 08/10/2019 bà bị trộm cắp 01 đôi hoa tai bằng vàng và số tiền 22.500.000đ; vợ chồng bà Đỗ Thị X khai ngày 17/10/2019 gia đình bà bị trộm cắp số tiền 26.000.000đ. Tuy nhiên, các bị hại đều không có chứng cứ chứng minh đã bị mất trộm số tiền trên. Bị cáo X là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp xác định: số tiền trộm cắp của gia đình bà M đếm được 22.000.000đ; số tiền trộm cắp của gia đình bà X đếm được 23.000.000đ. Kết quả điều tra và tại phiên tòa chỉ chứng minh được ngày 08/10/2019 các bị cáo trộm cắp của bà M số tiền 22.000.000đ và 01 đôi hoa tai bằng vàng và ngày 17/10/2019 trộm cắp của gia đình bà X số tiền 23.000.000đ.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với nhau, cơ bản phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Ngày 08/10/2019, các bị cáo Đào Viết X, Nguyễn Đắc H đã cố ý cùng nhau lén lút đột nhập vào gia đình bà Nguyễn Thị M ở Khu 1, thị trấn Gi, huyện Gi chiếm đoạt số tiền 22.000.000đ và 01 đôi hoa tai khối lượng 01 chỉ Vàng trị giá 2.213.000đ và ngày 17/10/2019 đột nhập vào gia đình bà

Đỗ Thị X ở thôn Kh, xã L, huyện Gi chiếm đoạt số tiền 23.000.000đ. Tổng trị giá tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 47.213.000đ (Bốn mươi bẩy triệu, hai trăm mười ba nghìn đồng).

[3] Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật song các bị cáo vẫn cố ý cùng nhau thực hiện; tổng trị giá tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 47.213.000đ nên hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cầu thành "Tội trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS. Như vậy, Quyết định truy tố của VKSND huyện Ninh Giang đối với các bị cáo là có căn cứ.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Đặc biệt là trong thời gian ngắn các bị cáo liên tiếp thực hiện hai lần trộm cắp tài sản, với cùng thủ đoạn là vào ban ngày, sử dụng xe mô tô đi quan sát thấy gia đình nào khóa cửa, không có người ở nhà, các bị cáo liền cắt phá khóa cửa, đột nhập vào nhà chiếm đoạt tài sản điều đó thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật của các bị cáo nên HĐXX thấy cần thiết phải áp dụng loại hình phạt nghiêm khắc là hình phạt tù đối với các bị cáo.

[5] *Xét vai trò, tính chất, mức độ hành vi của từng bị cáo, HĐXX thấy*: Các bị cáo là bạn bè của nhau, việc phạm tội của các bị cáo tuy có sự thống nhất từ trước nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ, các bị cáo đều là người thực hành nên không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức. Trong vụ án này, bị cáo H là người đề xuất việc trộm cắp, đứng cảnh giới cho bị cáo X thực hiện việc trộm cắp; bị cáo X là người chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội, trực tiếp cắt phá khóa cổng, khóa cửa đột nhập vào nhà chiếm đoạt tài sản của cả hai lần nên hai bị cáo có vai trò ngang nhau.

[6] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo; sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện bị cáo H đã đến cơ quan điều tra đầu thú; bị cáo X đã đề nghị và được gia đình tự nguyện bồi thường cho bị hại; các bị cáo đều được bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo X được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS; bị cáo H được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

[7] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Các bị cáo thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản và mỗi lần đều có trị giá trên 2000.000đ nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 2 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Ngoài ra, ngày 30/8/2016 bị cáo H đã bị kết án về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi

phạm tội do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng "Tái phạm", quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

[8] *Về nhân thân của các bị cáo*: Bị cáo X có nhân thân tốt, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị kết án lần nào; bị cáo H, năm 2016 bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xử phạt 24 tháng tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo mới chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/02/2018.

[9] Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, HĐXX thấy cần thiết buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại trại giam, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống chung của xã hội một thời gian thì mới đủ tác dụng trừng trị, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và đấu tranh, phòng ngừa tội phạm chung.

[10] *Về hình phạt bổ sung*: Bản thân các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản gì có giá trị nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[11] *Về xử lý vật chứng*: Số tiền trộm cắp được các bị cáo đã chi tiêu hết; 01 đôi hoa tai bằng vàng trộm cắp của bà M bị cáo X làm rơi, quá trình điều tra không thu giữ được; 01 xe mô tô biển số 98D1-320.53 các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội là tài sản của chị Nguyễn Thị Nh (vợ bị cáo X), việc các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội chị Nh không biết nên cơ quan điều tra đã xử lý trả lại chị Nh; một số vật dụng của gia đình bà M, bà X bị thu giữ trong quá trình điều tra đã được cơ quan điều tra xử lý trả lại; 02 xà cầy, 01 chiếc búa, 01 kìm điện các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, bị cáo X đã vứt đi; 01 điện thoại di động của bị cáo H sử dụng liên lạc với X đi trộm cắp tài sản bị cáo đã vứt đi, quá trình điều tra không thu giữ được nên không đặt ra xử lý. 01 dùi đục bằng kim loại, 02 sim điện thoại của X bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, hiện không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia của X sử dụng để liên lạc với H đi trộm cắp tài sản nay tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[12] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại đã được bồi thường số tài sản bị trộm cắp, nay không còn yêu cầu gì; gia đình bị cáo X tự nguyện bồi thường cho bị hại giúp bị cáo nay cũng không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[13] *Về án phí*: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[14] *Về các hành vi, quyết định tố tụng*: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ninh Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52; các điều 17, 58 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Đắc H.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các điều 17, 58 BLHS đối với bị cáo Đào Viết X.

1. Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Đắc H, Đào Viết X phạm "Tội trộm cắp tài sản".

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đắc H 33 (ba mươi ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 20/11/2019.

- Xử phạt bị cáo Đào Viết X 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 24/10/2019.

2. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia của bị cáo Đào Viết X; tịch thu tiêu hủy 01 dùi đục, 02 sim điện thoại của Đào Viết X (*Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ninh Giang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Giang ngày 20/02/2020).*

3. *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; Điều 6; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về… án phí và lệ phí Tòa án. Xử buộc các bị cáo Nguyễn Đắc H, Đào Viết X mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo*: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản được niêm yết./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Ninh Giang;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện;
- Cơ quan Thi hành án dân sự huyện;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Hồ sơ nghiệp vụ công an huyện;
- Bị cáo, đương sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Quốc Quân

- Hồ sơ vụ án.